

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 19-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh và Bà Cao Thị Diệu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông **Biện Công Năm** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Đức T**, sinh năm 1990

Tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đoàn Hữu K, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị Ngọc L, sinh năm 1968

Vợ: Đặng Thoại Thiên R, sinh năm 1991

Con: Có 01 con tên Đoàn Nguyễn Phú T1, sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Trần Thị Thiên T2, sinh năm 1993 (*có mặt*)

Nơi cư trú: Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp
 Chỗ ở: Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Mộng T3, sinh năm 1965 (*có mặt*)
 Nơi cư trú: Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

+ **Anh Trần T4**, sinh năm 1984 (*vắng mặt*)
 Nơi cư trú: Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

+ **Anh Trần T5**, sinh năm 1996 (*vắng mặt*)
 Nơi cư trú: Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

+ **Anh Nguyễn Quốc C1**, sinh năm 1989 (*vắng mặt*)
 Nơi cư trú: Phường Z, thị xã B1, tỉnh Vĩnh Long
 Chỗ ở: Khóm A, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

+ **Anh Đinh Thanh T6**, sinh năm 1961 (*vắng mặt*)
 Nơi cư trú: Ấp B2, xã Y, huyện L2, tỉnh Đồng Tháp

+ **Ông Đặng Kim H1**, sinh năm 1959 (*vắng mặt*)
 Nơi cư trú: Khóm A, Phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

+ **Anh Vương Nhật B3**, sinh 2000 (*vắng mặt*)
 Nơi cư trú: Ấp G, xã H4, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Đức T có quen biết với Nguyễn Quốc C1 nên cả hai có đi chơi và uống nước cùng nhau. Trong khoảng tháng 11/2017, C1 có nói cho T biết Trần T5 là con của chị Nguyễn Thị Mộng T3 có nợ C1 tiền cá độ bóng đá tổng cộng là 778.000.000 đồng và nợ anh Đinh Thanh T6 số tiền 250.000.000 đồng, nghe vậy T nói với C1 là để đòi nợ dùm. Sau đó chị T3 và anh T6 thỏa thuận là chị T3 trả cho anh T6 số tiền 200.000.000 đồng thay cho T5 và hai bên thống nhất xóa hết nợ.

Riêng đối với số tiền 778.000.000 đồng mà T5 nợ C1, C1 không có nhờ T đòi dùm, nhưng do không có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 21/12/2017 đến ngày 26/12/2017, T tự ý nhiều lần vào ban đêm có hành vi liên tục sử dụng mắm tôm, sơn, dầu nhớt tạt vào cửa nhà chị T3, đồng thời nhắn tin qua điện thoại di động với lời lẽ uy hiếp, đe dọa các thành viên gia đình chị T3 nhằm ép buộc gia đình chị T3 đưa tiền cho T.

Do sợ T gây hại cho gia đình nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2017, chị T3 đưa cho Trần Thị Thiên T2 (con chị T3) số tiền 80.000.000 đồng để đến quán giải khát I thuộc Khóm X1, Phường M, thành phố S để giao tiền theo yêu cầu của T, khi hai bên vừa giao nhận tiền xong thì bị Công an thành phố Sa Đéc bắt quả tang, thu giữ số tiền 80.000.000 đồng và một điện thoại di động

hiệu Nokia, một điện thoại di động hiệu HTC của T. Ngoài ra còn thu giữ một chai nhựa có dòng chữ Honda mà T dùng để đựng dầu nhớt tạt vào cửa nhà chị T3.

Qua điều tra xác định một điện thoại di động hiệu Nokia và một điện thoại di động hiệu HTC là của T sử dụng để nhắn tin đe dọa bị hại. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã hoàn trả số tiền 80.000.000 đồng cho chị T3 nhận xong, chị T3 không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSND-TPSĐ ngày 28/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Đoàn Đức T về tội **“Cưỡng đoạt tài sản”** theo **Điều d Khoản 2 Điều 170** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Điều d Khoản 2 Điều 170, Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Đoàn Đức T** về tội **“Cưỡng đoạt tài sản”** với mức án từ **03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù**.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, [xin giảm nhẹ hình phạt](#).

[Bị hại không có ý kiến tranh luận.](#)

[Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.](#)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/12/2017 đến ngày 26/12/2017, Đoàn Đức T đã nhiều lần thực hiện hành vi liên tiếp sử dụng: sơn, dầu nhớt, mắc tôm vẽ và tạt vào cửa nhà và liên tục nhắn tin qua điện thoại di động với lời lẽ đe dọa, uy hiếp tinh thần chị Nguyễn Thị Mộng T3 nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do bị hành vi đe dọa, uy hiếp của T nên chị T3 lo sợ đưa tiền cho chị Trần Thị Thiên T2 số tiền 80.000.000 đồng để giao cho T. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2017 tại quán giải khát I thuộc Khóm X1, Phường M, thành phố S, chị T2 giao cho T số tiền 80.000.000 đồng theo yêu cầu của T nhận thì bị Công an bắt quả tang.

Bị cáo là người đã thành niên nên nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế

nhưng, mặc dù không được anh C1 nhờ đòi nợ dùm, do không có tiền tiêu xài, bị cáo tự ý thực hiện hành vi nhiều lần sử dụng: sơn, dầu nhớt, mắm tôm, vẽ và tạt vào cửa nhà chị T3 vào ban đêm, đồng thời nhiều lần nhắn tin qua điện thoại di động với lời lẽ uy hiếp tinh thần đe dọa các thành viên gia đình chị T3 nhằm làm cho chị T3 lo sợ để chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng của chị T3 (nhờ chị T2 giao cho bị cáo).

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: bị cáo đã nhiều lần sử dụng điện thoại di động để nhắn tin uy hiếp, đe dọa, đồng thời lợi dụng đêm khuya nhiều lần tạt dầu nhớt, sơn, mắm tôm vào nhà chị T3 tại Khóm C, Phường D, thành phố S, địa điểm bị cáo chiếm đoạt tiền là vào ban ngày tại quán giải khát I thuộc Khóm X1, Phường M, thành phố S đều thuộc khu vực nội ô thành phố S, có đông dân cư, nếu thực hiện hành vi phạm tội sẽ dễ bị phát hiện, sẽ bị tố cáo và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, với thủ đoạn như trên, bị cáo đã uy hiếp tinh thần làm cho chị T3 lo sợ để chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng của chị T3 nhờ chị T2 giao cho bị cáo, nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Bị cáo là người đã thành niên, có trình độ học vấn 12/12, đã có vợ và có con, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất, chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để con cái noi theo. Thế nhưng, do bản tính tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị T3 nhằm chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng để rồi đi vào con đường phạm tội.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **“Cưỡng đoạt tài sản”**. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hội đồng xét xử xét thấy Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực, quy định về mức hình phạt tương đương với Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo. Tội **“Cưỡng đoạt tài sản”** được quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là tảo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi và hoàn trả cho bị hại xong, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với một vỏ chai nhựa màu trắng hiệu Honda (đã qua sử dụng) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng), một điện thoại di động hiệu HTC màu đen – trắng (đã qua sử dụng) của bị cáo Đoàn Đức T là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

[7] *Về án phí:* Bị cáo Đoàn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với việc anh Trần T5 và Nguyễn Quốc C1 khai có tham gia các cuộc bóng đá, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 170, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Đức T** phạm tội **“Cưỡng đoạt tài sản”**.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Đức T** mức án **03 năm 06 tháng tù (Ba năm sáu tháng tù)**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ chai nhựa màu trắng hiệu Honda (đã qua sử dụng) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại di động hiệu HTC màu đen – trắng (đã qua sử dụng);

Hai điện thoại di động được niêm phong có chữ ký của Đoàn Đức T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Đoàn Đức T** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, **bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (3b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười